



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN 32

NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 32
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 5 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.
- Số điện thoại: (84-28) 38940416
- Số fax: (84-28) 38940279
- Website: www.32jsc.com
- Thông tin cổ phiếu
 - Mã chứng khoán: A32
 - Sàn niêm yết: UPCOM
 - Ngày bắt đầu niêm yết: 23/10/2018
 - Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 32 hiện nay tiền thân là Công ty 32 – Bộ Quốc Phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1980 đến nay:

Xí nghiệp X32, nay là Công ty cổ phần 32 được tách ra từ nhà máy X28 theo quyết định số 83/QĐ-H16 ngày 22/04/1980 của Tổng cục Hậu cần.

Xí nghiệp X32 chuyển thành Công ty giày may 32 trực thuộc Tổng cục Hậu Cần theo quyết định số 85A/QĐ-QP ngày 22/02/1992 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 08/12/1997, Công ty giày may 32 đổi tên thành Công ty 32 theo quyết định 1718/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.



Ngày 01/05/2005, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 1357/QĐ-QP về việc cổ phần hóa Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 03/10/2007, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 2799/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần 32.

Ngày 21/8/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 5655/UBCK-GSĐC về việc chấp nhận Công ty Cổ phần 32 trở thành công ty đại chúng.

Ngày 15/10/2018, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần 32 và thông báo số 1242/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu Công ty cổ phần 32 vào giao dịch trên thị trường Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất giày da, sandal nam nữ các loại; giày vải dán hấp xuất khẩu; giày vải bảo hộ lao động; dép rọ.

+ Sản xuất hàng tạp trang các loại: dây lưng, mũ bảo hiểm, mũ kê pi, mũ mềm, va li, túi cặp, phù hiệu, cấp hiệu

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường trong nước, thị trường nước ngoài: Châu Âu, Nam mỹ và Châu Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị.

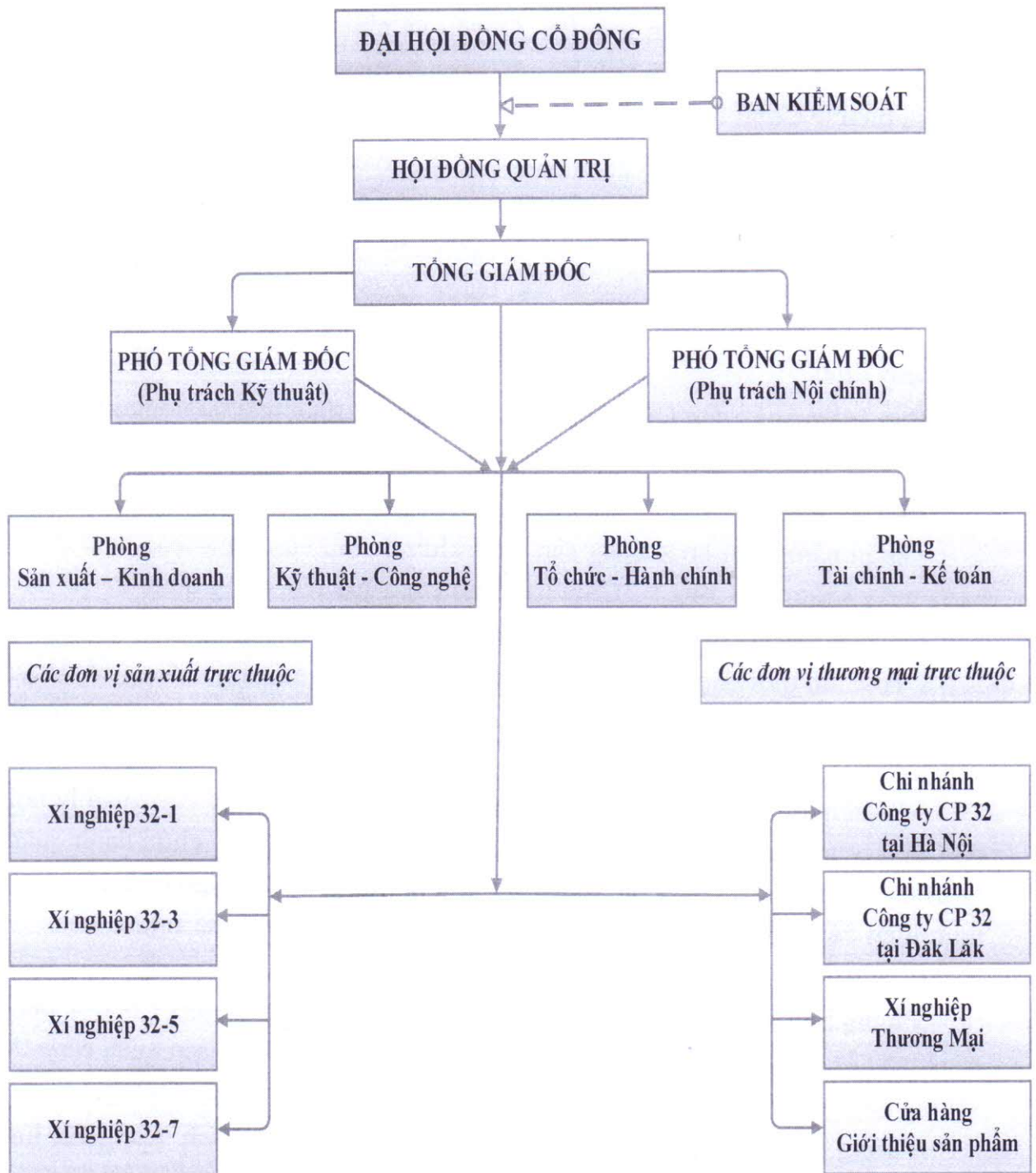
- Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát;

- Ban điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự; Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên quyết nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác & tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

Phòng Sản xuất Kinh Doanh: Tham mưu giúp Ban điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, công tác vật tư, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động công ty.



Phòng Kỹ thuật Công nghệ: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các vấn đề sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao động. Đào tạo, sát hạch tay nghề công nhân. Các vấn đề liên quan tới sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Lao động – tiền lương – chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ - pháp chế. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, huấn luyện quân sự. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các chi nhánh các xí nghiệp thành viên thực hiện.

Đơn vị sản xuất trực thuộc

Xí nghiệp 32-1: Sản xuất giày da và một số sản phẩm khác theo nhu cầu đặt hàng của Quốc phòng - An ninh; các sản phẩm bảo hộ lao động và các sản phẩm thời trang khác cho nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-3: Sản xuất, gia công túi xách, ba lô, cặp, mũ kê pi, áo mưa, dây lưng sản phẩm may mặc và các mặt hàng tạp trang phục vụ Quốc phòng - An ninh, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-5: Sản xuất giày vải dán hấp và giày thể thao thời trang.

Xí nghiệp 32-7: Sản xuất giày da, giày vải theo công nghệ ép đúc, sản xuất các loại đế cao su, PU, TPR, dép nhựa, mũ dã chiến, mũ bảo hiểm... , các sản phẩm nhựa, gia công một số sản phẩm phục vụ ngành giày như đế, gót giày, dao rập.

Đơn vị thương mại trực thuộc

Xí nghiệp thương mại: Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường nội địa; kinh doanh các mặt hàng khác để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Cửa hàng giới thiệu sản phẩm: Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh công ty tại Hà Nội: Đại diện cho Công ty tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.



Chi nhánh công ty tại Đắc Lắc: Đại diện cho Công ty tại Đắc Lắc và khu vực Tây Nguyên. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu về chiến lược của Công ty Cổ phần 32 như sau: **“Trở thành một trong những Công ty mạnh trong ngành giày da; trong đó sản phẩm giày da với thương hiệu “ASECO32” trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2030.”** Trong đó:

- Ngành sản xuất Giày – Dép : Top 5 doanh nghiệp Da – Giày Việt Nam.

- Ngành sản xuất các sản phẩm may mặc, dây lưng, túi cặp, ví bóp : là ngành kinh doanh đảm nhận việc sản xuất các mặt hàng tạp trang theo nhiệm vụ Quốc phòng và hàng tiêu thụ thị trường trong và ngoài nước, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động cũng như mang lại doanh thu, lợi nhuận hỗ trợ phát triển ngành sản xuất giày dép và qui mô của công ty.

- Ngành bất động sản, dịch vụ: cũng là ngành kinh doanh hỗ trợ đắc lực dòng tiền cho lĩnh vực sản xuất giày dép, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty.

- Đầu tư mới, bổ sung và cải tiến công nghệ tiên tiến cho sản phẩm chủ lực, kết hợp với việc đầu tư cho chương trình sản xuất, kinh doanh phụ trợ (ngành hàng dây lưng, va li, túi, cặp da cao cấp và ví bóp các loại) để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng.

- Tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức, theo hướng mở rộng, nâng cao năng lực của các đơn vị hiện có, cải tiến hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và khuyến khích cải tiến, sáng kiến của người lao động, tăng khả năng cạnh tranh.

- Phát huy hơn nữa năng lực của trung tâm mẫu để tạo ra nhiều sản phẩm mẫu mã mới phù hợp nhiều đối tượng sử dụng để phát triển mạnh hàng kinh tế và xuất khẩu như giày nữ thời trang, giày thể thao, dây lưng, túi cặp...

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, các quy định của Công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

5. Các rủi ro

- Tình hình suy thoái kinh tế Thế giới, kinh tế trong nước chậm phục hồi, sức mua trong và ngoài nước giảm, gây nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ hàng hóa và tìm kiếm khách hàng, Công ty cổ phần 32 có tỷ trọng hàng kinh tế cao nên chịu tác động lớn.

- Gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành trong nước và đặc biệt là từ các doanh nghiệp giày Trung Quốc (cả thị trường nội địa lẫn thị trường xuất khẩu).

- Thị trường nguyên phụ liệu cho ngành sản xuất giày và túi xách trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất, phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nhập khẩu dẫn đến bị động trong sản xuất, làm tăng chi phí và chậm tiến độ đã cam kết với khách hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung.

- Thuận lợi :

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên.

Tổng cục vẫn giao kế hoạch hàng Quốc phòng giúp Công ty chủ động trong tạo nguồn vật tư nguyên liệu, cân đối việc làm và điều hành sản xuất có hiệu quả cao.

Các hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các nước được ký kết mở ra cơ hội tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới cũng như phát triển hàng xuất khẩu.

Thương hiệu hàng hóa và uy tín của công ty ngày càng được củng cố và phát triển trên thị trường trong nước và xuất khẩu, tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm và phát triển các thị trường mới.

Đại hội Cổ đông thường niên tổ chức thành công và đạt được sự đồng thuận cao cùng với tập thể cán bộ - CNV - người lao động luôn đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ là thuận lợi lớn cho Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 và cho những năm tiếp theo.

- Tuy nhiên Công ty cũng gặp một số khó khăn như sau:



Tình hình suy thoái kinh tế thế giới, kinh tế nước chậm phục hồi, sức mua trong và ngoài nước giảm đã ảnh hưởng lớn đến quá trình sản xuất, tìm kiếm khách hàng cũng như tiêu thụ sản phẩm kinh tế và xuất khẩu của Công ty. Công ty Cổ phần 32 là công ty có tỷ trọng hàng kinh tế cao nên chịu sự tác động lớn.

Giá cả một số vật tư đặc biệt là các mặt hàng hóa chất tăng cao; tỷ giá USD tăng làm tăng chi phí nguyên liệu nhập khẩu dẫn đến tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt. Nạn hàng nhái, hàng giả vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến uy tín, thương hiệu của Công ty, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông cùng với tiền lương tối thiểu vùng và giá cả sinh hoạt ở Thành phố Hồ Chí Minh tăng ảnh hưởng đến đời sống thực tế của người lao động gây khó khăn cho việc tuyển dụng và giữ ổn định lực lượng lao động.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
		Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH 2018	TH2018/TH2017
Doanh thu	625.494.363.637	645.482.896.000	660.641.496.322	102,35%	105,62%
Chi phí	583.549.397.853	602.935.782.000	609.140.701.626	101,03%	104,39%
Lợi nhuận trước thuế	41.944.965.784	42.547.114.000	51.500.794.696	121,04%	122,78%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- | | |
|-----------------------|------------------------------|
| - Ông Vũ Xuân Tạo | - Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| - Ông Nguyễn Thế Anh | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Ngô Thành Thắng | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Bà Trần Thị Bình | - Kế toán trưởng |

SƠ YẾU LÍ LỊCH

Ông Vũ Xuân Tạo – Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Vũ Xuân Tạo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1960

4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Xã Thụy Quỳnh, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình
7. Địa chỉ thường trú: 508/20 Nguyễn Thái Sơn, P5, Quận Gò Vấp, TP HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0903330369
9. Số CMQĐ: 83183237 do Tổng cục Hậu cần cấp ngày 15/10/2010
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1978	C1 D6 E771 F242	A trưởng pháo binh
8/1980-8/1983	Trường sĩ quan tài chính- BQP	Học viên
9/1983-7/1998	E 684 - Cục Vận Tài - TCHC - BQP	Cán bộ Tài chính
8/1998-5/2002	Công ty 32 –TCHC – BQP	Phó phòng Tài chính
6/2002- 2/2010	Công ty 32 –TCHC – BQP	Kế toán trưởng Công ty
3/2010- 12/2016	Công ty Cổ phần 32	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
1/2017- 3/2018	Công ty Cổ phần 32	Chủ tịch HĐQT
4/2018 - nay	Công ty Cổ phần 32	Chủ tịch HĐQT Bí thư Đảng ủy Công ty

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 92.800 cổ phần (tương ứng 1,36% tổng số cổ phần đang lưu hành).
 - Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 1.213.800 cổ phần (tương ứng 17,85% tổng số cổ phần đang lưu hành).



- Những người có liên quan: 251.130 cổ phần (tương ứng 3,69% tổng số cổ phần đang lưu hành).

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Thế Anh – Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Anh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/6/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
7. Địa chỉ thường trú: 139/31 Nguyễn Văn Lượng, P10, Q Gò Vấp, TP. HCM
8. Số điện thoại liên lạc : 0903905071
9. Số CMQĐ: 14013875 do Tổng cục Hậu cần cấp ngày 10/9/2018
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP 32
Tổng Giám đốc Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1992 - 2/2003	Phòng Tổ chức–Sản xuất/ Công ty CP 32	Nhân viên kế hoạch vật tư
3/2003 - 7/2003	Phòng Tổ chức–Sản xuất/ Công ty CP 32	Phụ trách trưởng ban kế hoạch vật tư
8/2003 - 12/2003	Xí nghiệp 32-5/ Công ty CP 32	Phụ trách trưởng ban nghiệp vụ
1/2004 - 9/2004	Xí nghiệp 32-5/ Công ty CP 32	Trưởng ban nghiệp vụ
10/2004 - 3/2007	Phòng Tổ chức–Sản xuất/ Công ty CP 32	Phó trưởng phòng
4/2007 - 12/2008	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Phó trưởng phòng
1/2009 - 3/2014	Phòng SX – KD / Công ty CP 32	Trưởng phòng



4/2014 - 3/2016	Công ty Cổ Phần 32	Phó Tổng Giám đốc
4/2016 - 11/2016	Công ty Cổ Phần 32	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
12/2016 - 4/2018	Công ty Cổ Phần 32	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc
5/2018 - nay	Công ty Cổ Phần 32	Phó chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 69.900 cổ phần (tương ứng 1,03% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 693.600 cổ phần (tương ứng 10,20% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Những người có liên quan : Không

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Ông Ngô Thành Thắng – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: Ngô Thành Thắng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/3/1977
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Thị trấn Chi Đông, H Mê Linh, Thành phố Hà Nội
7. Địa chỉ thường trú: 134/5 Đường số 8, Phường 11, Gò Vấp, TP. HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0982710377
9. Số CMND: 024619050 do Công an TP. HCM cấp ngày 11/10/2006
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị nhân lực
Cử nhân thiết kế và sản xuất giày
12. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32
Phó Tổng Giám đốc Công ty CP 32
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 - 7/1997	Xí nghiệp 32-7, Công ty 32	Lao động HĐ
8/1997 - 7/2000	Sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I Hà Nội	Sinh viên
8/2000 - 8/2001	Xí nghiệp 32-5, Công ty 32	Nhân viên kỹ thuật
9/2001 - 10/2006	Trung tâm mẫu, Phòng KT-CN Công ty 32	Nhân viên kỹ thuật
11/2006- 11/2016	Phòng Kỹ thuật – Kiểm định, CQN	Trợ lý
12/2016 - 4/2018	Công ty Cổ phần 32	Phó Tổng Giám đốc
5/2018 - nay	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 10.600 cổ phần (tương ứng 0,16% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 520.200 cổ phần (tương ứng 7,65% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Những người có liên quan : 4.300 cổ phần (tương ứng 0,06% tổng số cổ phần đang lưu hành).

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Bà Trần Thị Bình – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Bình
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/5/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: 223 Nguyễn Ảnh Thủ, P Trung Mỹ Tây, Quận 12
- Số điện thoại liên lạc: 0918607006
- Số CMQĐ: 16003820 do Tổng cục Hậu cần cấp ngày 18/8/2016

10.Trình độ văn hoá: 12/12

11.Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế TP. HCM
Cử nhân ngoại ngữ trường Đại học ngoại ngữ HN
Chứng chỉ Kế toán trưởng

12.Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP 32
Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng TCKT

13.Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

14.Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1998-11/2003	Phòng SX-KD/ Công ty CP 32	Nhân viên nghiệp vụ
12/2003- 4/2004	Phòng Tổng hợp / Công ty CP 32	Nhân viên nghiệp vụ
5/2004 – 2/2008	Phòng TC –KT /Công ty CP 32	Nhân viên nghiệp vụ
3/2008 – 2/2010	Phòng TC –KT /Công ty CP 32	Trợ lý Kế toán tổng hợp
3/2010 – 3/2016	Phòng TC –KT /Công ty CP 32	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
4/2016 – nay	Công ty Cổ phần 32	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

15.Hành vi vi phạm pháp luật: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân : 9.100 cổ phần (tương ứng 0,13% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 520.200 cổ phần (tương ứng 7,65% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Những người có liên quan : Không

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Tháng 3/2018 ông Trần Văn Toàn thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc công ty do nghỉ hưu theo chế độ.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2018 là: 1.329 người

Trong đó:

Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 5,7%

Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 6,9 %

Lao động phổ thông: 87,4 %

Các chính sách đối với người lao động :***Thời gian làm việc:***

Chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với khối cơ quan công ty;

Chế độ làm việc 48 giờ /tuần đối với khối các xí nghiệp sản xuất, thương mại;

Trong trường hợp có đơn hàng quốc phòng hoặc kinh tế xuất khẩu đòi hỏi tiến độ giao hàng gấp hoặc khắc phục các sự cố ... thì Công ty sẽ tổ chức làm thêm giờ theo thỏa thuận giữa công ty và người lao động trên cơ sở các quy định của Pháp luật.

Qui định thời gian làm việc

- Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h đến 11h Chiều từ 12h30' đến 16h30'

- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Trường các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

Chính sách lương: Công ty xây dựng Quy chế trả lương theo nguyên tắc gắn tiền lương, tiền thưởng với năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao được ưu tiên sử dụng và được hưởng tiền lương, tiền thưởng ưu đãi.

- Mỗi công việc đều có định mức lao động hoặc biên chế chức danh do đơn vị xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mỗi công việc đều được quy định hệ số tiền lương cấp bậc công việc hoặc mức lương cụ thể theo quy định trong quy chế trả lương của Công ty.

- Cá nhân hoặc tập thể người lao động làm công việc gì thì được xác định tiền lương tương ứng với công việc đó.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế , bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, công ty còn có các chính sách phúc lợi khác như: Tham quan, nghỉ mát; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư lớn năm 2018

- Nhà bếp công ty: 3,985 tỷ đồng
- Máy may, máy đùn cao su, máy tán ô dê: 4,013 tỷ đồng
- Máy cán luyện, máy ép lưu hóa: 3,740 tỷ đồng
- Thùng sấy gia nhiệt : 1,320 tỷ đồng
- Máy may các loại: 586 triệu đồng

Các khoản đầu tư lớn dự kiến năm 2019

- Máy may các loại : 2,392 tỷ đồng
- Máy gò, máy cắt, máy ép đế... các loại: 9,876 tỷ đồng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT : VNĐ

ST T	Chỉ tiêu 1	Năm 2017 2	Năm 2018 3	Tỷ lệ % 4=3/2
1	Tổng giá trị tài sản	500.992.328.357	468.841.123.434	94%
2	Doanh thu thuần	611.820.717.623	646.194.779.056	106%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	42.056.822.622	51.892.498.218	123%
4	Lợi nhuận khác	(111.856.838)	(391.703.522)	350%
5	Lợi nhuận trước thuế	41.944.965.784	51.500.794.696	123%
6	Lợi nhuận sau thuế	35.443.022.026	43.095.883.812	122%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	>15%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,26
2	Hệ số thanh toán nhanh			
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,76	0,65
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	64,81	57,17
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	184,18	133,46
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	4,35	3,96
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	122,12	137,83
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	5,79	6,67
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	20,10	21,46
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,07	9,19
4	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,87	8,03

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1.Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần

5.2.Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	473	6.800.000	68.000.000.000	100%
- Cổ đông nhà nước	1	3.468.000	34.680.000.000	51,00%
- Tổ chức	5	126.400	1.264.000.000	1,86%
- Cá nhân	467	3.205.600	32.056.000.000	47,14%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-



- Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	473	6.800.000	68.000.000.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 5.055.807 KWh
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng : Không có
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua lắp đặt thiết bị tự bù phát công suất phản kháng và các giải pháp tiết kiệm khác : 95.000 KWh

6.3 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước: Tổng công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Lượng nước sử dụng: 19.248 m³/năm
- Ngoài ra, công ty còn sử dụng nước từ giếng khoan để tưới cây với mức tiêu thụ khoảng 10m³/ngày
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 1.329 người.
- Thu nhập bình quân: 9.250.298 đồng/người/tháng

- Công ty thực hiện nghiêm các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật. Hàng năm phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể; tổ chức bữa ăn ca cho người lao động với tiêu chuẩn 20.000 đồng/suất; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, luôn quan tâm cải tạo môi trường lao động; huấn luyện AT, VSLĐ cho các đối tượng theo quy định; trang bị Bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc; thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho các đối tượng làm việc trong môi trường độc hại, làm ca đêm. Ngoài ra, công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan nghỉ mát...

- Công tác huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo cả về trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động bằng nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, Công ty Cổ phần 32 dành một khoản kinh phí cho phục vụ công tác đào tạo.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: Phụng dưỡng 05 bà mẹ Việt Nam anh hùng; Hỗ trợ chăm lo cho các nạn nhân chất độc da cam/dioxin, khuyết tật...; Ủng hộ quận để chăm lo tốt cho các gia đình chính sách, người có công, người nghèo; Tiếp nhận lao động trên địa bàn vào làm việc tại công ty; Phối hợp với UBND phường 10 xây dựng và bàn giao 01 căn nhà tình thương theo chương trình “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”; Tham gia ủng hộ các quỹ : Ngày vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Mái ấm tình thương, Vì sự tiến bộ phụ nữ, Trẻ em khuyết tật, Trẻ em nạn nhân chất độc da cam, Xây dựng ngôi nhà 100 đồng

- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018 so với (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH 2018	Thực hiện 2017
1	Tổng doanh thu	625.494	645.482	660.641	102,35%	105,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.945	42.547	51.501	121,04%	122,78%
3	Thuế thu nhập DN	6.502	8.509	8.405	98,78%	129,27%
4	Lợi nhuận sau thuế	35.443	34.038	43.096	126,61%	121,59%
5	Thu nhập BQ	8.424	8.500	9.250	108,82%	109,8%
6	Cổ tức	22%	>15%	>15%		

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và kế hoạch 2018 của Công ty)

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng lớn. Chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng của tình hình suy thoái kinh tế thế giới, kinh tế trong nước chậm phục hồi, sức mua trong và ngoài nước giảm, nạn hàng giả hàng nhái có chiều hướng tiếp tục tăng, đơn hàng giảm... đồng thời đối với sản phẩm Quốc phòng, Bộ Quốc phòng đẩy mạnh đấu thầu, tận dụng hàng tồn kho nên sản lượng đặt hàng quốc phòng giảm. Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của tập thể cán bộ, người lao động trong toàn công ty và đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, linh hoạt kịp thời của Ban Điều hành đã bám sát và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị nên chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cao hơn năm 2017 và vượt so với kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu thu nhập bình quân cao hơn (+8,8%), tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 dự kiến vẫn ở mức cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	Tài sản ngắn hạn	374.127	335.863	(38.264)	89,8%
	<i>Trong đó:</i>				
	Tiền và các khoản tương đương	145.658	58.291	(87.368)	40,0%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	97.945	112.103	14.158	114,5%
	Hàng tồn kho	130.441	164.355	33.914	126,0%
	Tài sản ngắn hạn khác	83	1.114	1.031	1344,5%
2	Tài sản dài hạn	126.866	132.978	6.112	104,8%
	<i>Trong đó:</i>				
	Tài sản cố định	109.273	121.711	12.438	111,4%
	Tài sản dở dang dài hạn	7.020	500	(6.520)	7,1%
	Đầu tư tài chính dài hạn	10.573	10.573	-	100,0%
	Tài sản dài hạn khác		195	195	
	Tổng tài sản (1+2)	500.992	468.841	(32.151)	93,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Tổng tài sản đến 31/12/2018 so với đầu năm giảm 32.151 triệu đồng (-6,4%), trong đó tài sản ngắn hạn giảm 38.264 triệu đồng, tài sản dài hạn tăng 6.112 triệu đồng. Tài sản ngắn hạn giảm 38.264 triệu đồng (-10,2 %) chủ yếu là do chỉ tiêu khoản tiền và tương đương tiền giảm 87.368 triệu đồng (-60%). Nguyên nhân là do vào thời điểm cuối mỗi năm, Công ty thường được ứng một khoản vốn do cơ quan quản lý cấp trên- Bộ Quốc phòng cấp ứng để thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng phục vụ quân đội, tuy nhiên năm nay do thay đổi cơ chế quản lý nên cơ quan chủ quản cấp trên không thực hiện việc cấp ứng vốn mà để các Công ty tự cân đối nguồn tài chính, chi trả các khoản nợ của Công ty. Vì vậy lượng tồn khoản tiền và tương đương tiền giảm đáng kể so với năm trước. Tài sản dài hạn tăng 6.112 triệu đồng (+4,8%) chủ yếu là do tổng tài sản tăng 12.438 triệu đồng (11,4%). Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nhà bếp ăn Công ty trị giá 3,985 tỷ đồng (hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2018), ghi tăng tài sản công trình nhà kho và

phòng trưng bày mẫu công ty 6,3 tỷ (hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2017), ngoài ra mua sắm hàng loạt các tài sản là máy móc thiết bị, khuôn phom các loại phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	Nợ phải trả	324.709	268.029	(56.680)	82,5%
	<i>Trong đó:</i>				
	Nợ ngắn hạn	322.280	265.600	(56.680)	82,4%
	Nợ dài hạn	2.429	2.429	-	100,0%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	176.283	200.812	24.528	113,9%
	<i>Trong đó:</i>				
	Vốn chủ sở hữu	176.300	200.827	24.527	113,9%
	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(17)	(15)	2	89,1%
	Tổng nguồn vốn (1+2)	500.992	468.841	(32.151)	93,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2018 so với đầu năm giảm 32.151 triệu đồng (-6,4%), trong đó tổng nợ phải trả giảm 56.680 triệu đồng (-17,5%), tổng nguồn vốn tăng 24.528 triệu đồng (+13,9%). Nợ phải trả giảm chủ yếu là do không có khoản ứng tiền sản xuất hàng Quốc phòng năm 2018 để sản xuất hàng quân trang cho năm kế hoạch tiếp theo. Vốn chủ sở hữu tăng 24.527 triệu đồng (+13,9%), trong đó chủ yếu là quỹ đầu tư phát triển tăng (trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua).

Đánh giá chung: Tại thời điểm 31/12/2018, tình hình tài chính của Công ty ổn định, lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công tác điều hành sản xuất, sắp xếp lại bộ máy quản lý, cơ cấu sản xuất đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh và đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030” của Công ty.

Tăng cường công tác tiếp thị, đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp, nghiên cứu chế tạo nhiều mẫu mã mới nên doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất hàng

kinh tế và dịch vụ vẫn giữ được sự ổn định. Uy tín và thương hiệu của Công ty tiếp tục được củng cố và nâng cao.

Năm 2018 Công ty đã có nhiều biện pháp để thu hút lao động như cải tạo môi trường làm việc; nâng cấp nhà xưởng; xây mới nhà ăn; chống dột, chống nóng; có chính sách lương thưởng hợp lý; giải quyết hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động nên công ty có đủ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

Tăng tính chủ động trong quản lý ở các xí nghiệp thành viên kết hợp với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu, thực hiện công khai dân chủ trong quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh lại sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030” của Công ty.

Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Cần chăm lo hơn nữa cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của công ty.

Phát huy hơn nữa năng lực của trung tâm mẫu để tạo ra nhiều sản phẩm mẫu mã mới phù hợp nhiều đối tượng sử dụng để phát triển mạnh hàng kinh tế và xuất khẩu như giày nữ thời trang, giày thể thao, dây lưng, túi cặp...

Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước, thực hiện Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, các quy định của Quân đội, bổ sung hoàn thiện Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.



Duy trì quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty đã hợp tác với đơn vị tư vấn để đo đạc lấy mẫu và phân tích các thông số môi trường và đã được đánh giá là hiện trạng môi trường của Công ty khá tốt, Công ty đã rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Xây dựng và chuyển đổi hệ thống thang bảng lương theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Công ty đã nâng và chuyển xếp lương theo Nghị định 153/2016/NĐ-CP cho 1.282 lượt cán bộ, người lao động.

Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng theo pháp luật về lao động.

Duy trì, áp dụng hệ thống tuân thủ trách nhiệm xã hội SA8000 tại Xí nghiệp 32-5; Xí nghiệp 32-7.

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tham gia, hỗ trợ bằng nhiều hình thức về công tác an sinh xã hội cho chính quyền địa phương sở tại. Thực hiện đóng góp, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, công tác từ thiện đối với gia đình chính sách, phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động của HĐQT

1.1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị trong năm qua đã luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, các cổ đông thể hiện sự đồng thuận nhất trí cao với các chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Chủ động đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo

hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ SX-KD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã quyết nghị.

Sau Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã họp phiên đầu tiên đề bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên trong HĐQT và Ban Điều hành Công ty; quyết định bộ nhiệm 03 chức danh cán bộ (Phó trưởng phòng SXKD, Trợ lý Lao động, tiền lương -ISO Phòng TC-HC, Phó Trưởng ban Kỹ thuật - XN32-5), xem xét bổ nhiệm lại 46 vị trí cán bộ theo nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2023.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các qui định và phân cấp thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 08 quyết nghị và ban hành các quyết định có liên quan về thực hiện nhiệm vụ SXKD, xây dựng Công ty. Qua đó, các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông và tuân thủ đúng quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cụ thể: Hàng quý, HĐQT đều tổ chức các phiên họp định kỳ, đồng thời tổ chức họp đột xuất khi cần để nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018; nghiên cứu các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tóm tắt kết luận của Kiểm toán độc lập để có định hướng, chỉ đạo kịp thời, đưa các hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao và theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty trong điều kiện kinh tế thế giới, trong nước còn gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

Hội đồng quản trị Công ty đã nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả kiểm tra toàn diện hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Xí nghiệp 32-5 từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2018 để điều chỉnh đưa công tác quản lý, điều hành ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả; kịp thời tuyển dụng nhân viên thành lập bộ phận Thị trường để thúc đẩy tiêu thụ hàng kinh tế tạo việc làm thu nhập cho người lao động.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, HĐQT đã giao chỉ tiêu, kế hoạch SX-KD cho Ban Điều hành Công ty để triển khai đến các đơn vị thành viên; giám sát việc tổ chức thực hiện của Ban Điều hành Công ty và các đơn vị trực thuộc thông qua báo cáo người đại diện phần vốn.

Hoàn thành việc chi ứng cổ tức năm 2018. Đôn đốc duy trì đầy đủ chế độ báo cáo khi Công ty lên sàn chứng khoán.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018:

Kết quả Sản xuất, kinh doanh

- Doanh thu: 660,64 tỷ đồng/645,48 tỷ đồng = 102,35 % KH năm 2018;
- Lợi nhuận: 51,50 tỷ đồng/42,55 tỷ đồng = 121,03 % KH năm
- Thu nộp ngân sách: 51,79 tỷ đồng/52,95 tỷ đồng = 97,81% KH năm
- Thu nhập bình quân: 9.250.000đ/8.500.000đ/ng/tháng = 108,8% KH năm
- Cổ tức : Dự kiến 22%.

- HĐQT luôn xác định nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng nên đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu đơn hàng của Cục Quân nhu về thời gian giao hàng và chất lượng sản phẩm; thực hiện nghiêm quy chế về sản xuất hàng Quốc phòng của Tổng cục (không gia công bên ngoài). Đã phối hợp chặt chẽ với Cục Quân nhu trong việc nghiên cứu cải tiến các mẫu hàng quân nhu mới theo hướng bền, đẹp, tiện dụng, phù hợp với yêu cầu sử dụng thực tế của bộ đội. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp nguyên liệu, các kho 205, kho 690 và các đơn vị sử dụng trong việc tiếp nhận nguyên liệu và giao nhận thành phẩm đảm bảo yêu cầu cấp phát của các đơn vị.

- Đối với sản xuất hàng kinh tế, xuất khẩu và dịch vụ: Xác định đây là hướng đi lâu dài, nên HĐQT đã quyết nghị phải tập trung duy trì các khách hàng truyền thống và tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường, khách hàng mới. Tích cực nghiên cứu mẫu mã để chào hàng cho thị trường và các đơn vị trang bị đồng phục. Ngoài các mặt hàng truyền thống, Công ty đã chủ động đầu tư, nghiên cứu làm chủ máy móc, công nghệ tiến tiến để sản xuất các sản phẩm mũi nhọn khác như dây lưng, túi cặp để tham gia đấu thầu các đơn hàng, tích cực tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Chính vì vậy, mặc dù năm 2018 còn gặp nhiều khó khăn trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, cạnh tranh ngày càng gay gắt nhưng Công ty giữ vững được sự tăng trưởng ở mức cao so với các đơn vị cùng ngành, hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã quyết nghị.

Hội đồng Quản trị đã quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản trị, sắp xếp, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh ở các đơn vị và đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030” của Công ty.

1.3. Kết quả quản trị trên các mặt công tác khác:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông, kế hoạch của Tổng cục Hậu cần giao và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT, Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch công tác có tính khả thi cao. Theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch để có những xử lý, điều chỉnh kịp thời những phát sinh. Tổ chức tốt công tác xuất - nhập khẩu hàng hóa, phục vụ kịp thời cho sản xuất và đáp ứng được yêu cầu khách hàng; thực hiện tốt các quy định trong lĩnh vực Thương mại - Hải quan.

Công tác tạo nguồn, quản lý mua sắm vật tư - hàng hóa thực hiện nghiêm theo Quyết định của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. Chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật về đấu thầu cạnh tranh, các trường hợp đặc biệt Công ty báo cáo Tổng cục phê duyệt mới triển khai thực hiện. Vật tư hàng hóa được quản lý chặt chẽ về chất lượng và số lượng; thực hiện đúng chế độ ghi chép, theo dõi nhập, xuất và kiểm kê, báo cáo theo quy định.

Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, 100% chất lượng nguyên liệu đầu vào, các khâu sản xuất, thành phẩm, sản phẩm xuất xưởng đều được kiểm soát chặt chẽ, chính vì vậy sản phẩm của Công ty luôn đạt chất lượng tốt theo yêu cầu. Công tác nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm Quốc phòng được thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn. Thường xuyên làm tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, thực hiện việc giữ tốt, dùng bền nâng cao hiệu suất của MMTB và đảm bảo an toàn về mọi mặt. Công ty đã tích cực nghiên cứu, đầu tư máy móc, thiết bị để sản xuất các bán thành phẩm phụ trợ nên đã giúp Công ty chủ động hơn trong sản xuất, ít bị phụ thuộc vào nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và thương hiệu của Công ty, hạn chế nạn hàng nhái, hàng giả.

Công tác tài chính kế toán được thực hiện có nền nếp, thường xuyên cập nhật các Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, cơ quan thuế để áp dụng kịp thời theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Nhà nước. Các chương trình sản xuất, kinh doanh, đầu tư của Công ty đều được đảm bảo kịp thời về nguồn vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu, thực hiện công khai dân chủ trong quản lý, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn thanh toán, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi; không để khách hàng chiếm dụng vốn ảnh hưởng tới nguồn vốn của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Bộ quốc phòng, duy trì tốt các chế độ Báo cáo tài chính và nộp

ngân sách Nhà nước theo đúng quy định. Năm 2018, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đã chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần, các quy định, chính sách về thuế, thương mại Hải quan. Công ty phục vụ đoàn Kiểm toán đặc biệt của Nhà nước đến kiểm toán tại Công ty và được đánh giá thực hiện tốt việc quản lý sử dụng vốn và tài sản; hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi; tình hình tài chính lành mạnh; bảo toàn và phát triển vốn. Công ty đã hoàn thành việc đăng ký lên sàn chứng khoán và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo đúng quy định.

Công tác lao động, tiền lương được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật, năm 2018, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp thu hút lao động như tăng tiền lương, tiền thưởng, thu nhập, đảm bảo việc làm, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho người lao động đúng theo pháp luật về lao động. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 đạt kết quả tốt. Thường xuyên chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động theo quy định của pháp luật và điều kiện của Công ty. Tuy nhiên do xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn nên việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn, lực lượng lao động còn biến động.

Về đầu tư, xây dựng cơ bản, đã giám sát chặt chẽ việc xây dựng bếp nhà ăn Công ty đưa vào sử dụng đúng tiến độ, đảm bảo mỹ quan và chất lượng công trình.

Công ty chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo môi trường trong sản xuất; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, người lao động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; tiến hành thu gom, phân loại rác, chất thải theo từng loại riêng biệt. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Trái đất xanh để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Công ty theo đúng Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Công ty đã phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty 28 hỗ trợ xử lý nước thải sinh hoạt. Qua kết quả quan trắc môi trường tại Công ty đều đạt với quy chuẩn theo quy định.

Cấp ủy chỉ huy các đơn vị được kiện toàn, công tác tuyên truyền, giáo dục, thi đua và tham gia thực hiện chính sách xã hội được triển khai thực hiện có hiệu quả đã góp phần định hướng tư tưởng, đảm bảo Công ty hoạt động đúng hướng và hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ SX-KD. Chủ động làm tốt công tác dân vận, chính sách hậu phương, quân đội, giữ vững ổn định chính trị trên



địa bàn Công ty trú đóng. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở; đơn vị an toàn tuyệt đối về con người, cơ sở vật chất và an toàn giao thông.

Năm 2018, Công ty được Tổng cục Hậu cần tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Quyết thắng. Đảng bộ Công ty đạt “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu. Các tổ chức quần chúng đều đạt vững mạnh xuất sắc. Công ty an toàn tuyệt đối về mọi mặt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2018, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó: Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Công tác giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ các xí nghiệp, chi nhánh, CHGTSP trong hoạt động SX-KD được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả, chỉ tiêu SX-KD đạt được hàng tháng, quý. Kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2018; đồng thời tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình, tiến độ triển khai các dự án đầu tư. Chính vì vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra. Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị về công tác cán bộ, điều chỉnh biên chế tổ chức và các hoạt động khác đảm bảo Công ty hoạt động ổn định và an toàn về mọi mặt.

3. Mục tiêu, kế hoạch của Hội Đồng Quản Trị

3.1. Định hướng, mục tiêu chủ yếu

- Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh lại sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với đề án “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030” của công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.



- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn của Công ty, đầu tư phát triển các bán thành phẩm phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục chăm lo hơn nữa cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của công ty.

- Phát huy hơn nữa năng lực của trung tâm mẫu để tạo ra nhiều sản phẩm mẫu mã mới phù hợp nhiều đối tượng sử dụng để phát triển mạnh hàng kinh tế và xuất khẩu như giày nam, nữ thời trang, giày thể thao, dây lưng, túi, cặp...

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Quân đội, Tổng cục Hậu cần, Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

- Thực hiện nghiêm nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của trên về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong Tổng cục Hậu cần đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Triển khai Nghị quyết, kế hoạch CTĐ, CTCT của Đảng ủy, cơ quan chính trị cấp trên năm 2019 và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

3.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2019
1. Doanh thu sản xuất- kinh doanh	Tỷ đồng	675,755
2. Thu nộp ngân sách	“	51,220
3. Lợi nhuận	“	43,962
4. Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	9.500.000
5. Cổ tức (dự kiến)	%	15% trở lên

3.3. Quản trị các mặt công tác.

Công tác điều hành sản xuất.

- Tập trung chuẩn bị tốt các yếu tố phục vụ sản xuất, đặc biệt chú trọng kế hoạch hàng Quốc phòng. Phối hợp chặt chẽ với Cục Quân nhu, tổ chức, điều hành sản xuất hợp lý đảm bảo tiến độ giao hàng theo yêu cầu với chất lượng tốt nhất.

- Duy trì chế độ giao ban sản xuất, giao ban kỹ thuật để nắm bắt tình hình ở các đơn vị trong Công ty, có hướng xử lý kịp thời những phát sinh.

- Điều hành một cách hợp lý, linh hoạt; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất.

Công tác quản lý kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng cáo nhằm tiêu thụ các sản phẩm hàng kinh tế; duy trì sự ổn định của các khách hàng, thị trường truyền thống, tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường miền Bắc, Tây Nguyên, miền Trung, thị trường Campuchia, đặc biệt mở thêm các đại lý cấp 2 khu vực miền Trung để tăng cường tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục thử nghiệm, tiến tới thiết lập hệ thống kinh doanh bán hàng qua mạng của các đơn vị thương mại, bộ phận thị trường nhằm đa dạng kênh phân phối đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- Nghiên cứu chế thử mẫu chào hàng tại các kỳ hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế. Trong đó chú trọng việc nghiên cứu, chế thử mẫu mã, phát triển thị trường đối với mặt hàng giày da nam, nữ thời trang cao cấp, giày trẻ em, dép sandal, túi cặp, dây lưng da... phát huy tối đa tiềm năng của Công ty.

- Duy trì và mở rộng việc tìm kiếm các khách hàng, đơn hàng cho chương trình sản xuất giày vải dán hấp xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Tích cực tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ mặt hàng giày da sản xuất theo công nghệ ép đúc, giày da quân đội cho các nước Đông Nam Á, Châu Phi, Trung đông

Công tác vật tư, kỹ thuật

- Đổi mới công tác đảm bảo vật tư theo hướng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời phục vụ tốt nhất cho sản xuất. Lập kế hoạch tạo nguồn và dự trữ vật tư hợp lý để ổn định sản xuất và tăng hiệu quả sử dụng vốn; công tác triển khai mua sắm, tạo nguồn vật tư cho sản xuất tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần.

- Quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ, đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín, thương hiệu của Công ty. Xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật các sản phẩm mới, rà soát, điều chỉnh định mức những sản phẩm đã sản xuất theo hướng đảm bảo chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; tăng cường sử dụng vật tư thay thế để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.

Công tác quản lý lao động, tiền lương -ISO.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục tuyên truyền nhằm hạn chế biến động về lao động, ổn định sản xuất; đặc biệt là thời điểm sau tết Nguyên đán, tăng cường công tác tuyển dụng đáp ứng yêu cầu bố trí tổ chức sản xuất của các đơn vị.

- Đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện nghiêm kế hoạch đào tạo, huấn luyện, nhất là đào tạo theo chuyên ngành; bổ sung lao động, ưu tiên lao động trẻ có tay nghề và chuyên sâu cao. Chăm lo, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật, giữ ổn định lao động, ổn định sản xuất.

- Thực hiện hệ thống thang bảng lương do doanh nghiệp xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty.

Công tác tài chính.

- Nắm chắc tài khoản, tồn quỹ và nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch đảm bảo đầy đủ vốn cho các chương trình SXKD, đầu tư.

- Duy trì, chấp hành nghiêm các nguyên tắc quản lý tài chính, chế độ thu nộp, chính sách thuế; tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ, chính xác, hiệu quả mọi hoạt động chi tiêu tài chính của Công ty. Ngăn ngừa mọi tổn thất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chống tham ô, lãng phí trong chi tiêu, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Thực hiện hóa đơn mới (hóa đơn điện tử) và duy trì chế độ báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và đăng thông tin lên Website của Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, hành chính, hậu cần.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, không để xảy ra tranh chấp. Tiếp tục nghiên cứu, phê duyệt phương án xây dựng công trình khu vực cán luyện, lưu hóa Xí nghiệp 32-5, XN32-7, cải tạo nhà văn phòng Công ty đưa vào sử dụng.

- Duy trì nghiêm các nội quy, quy chế của Công ty; tuần tra, canh gác đảm bảo an toàn tuyệt đối; thường xuyên kiểm tra trang thiết bị PCCN, bổ sung, sửa chữa kịp thời các dụng cụ bị hư hỏng. Chú trọng làm tốt công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật; an toàn giao thông.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phục vụ của nhà ăn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiến hành phân loại sức khỏe của cán bộ, người lao động trong toàn Công ty. Có những biện pháp tích cực để ngăn ngừa dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể cán bộ, người lao động trong Công ty. Triển khai khảo sát, đánh giá tác động môi trường.

Công tác đảng, công tác chính trị

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công ty, làm cho cán bộ, người lao động nhận thức đầy đủ thuận lợi, khó khăn của Công ty để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Quyết thắng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng kế hoạch và báo cáo đề xuất hình thức khen thưởng phục vụ kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Công ty (22/4/1980-22/4/2020).

Tổ chức quán triệt, triển khai nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của trên về công tác xây dựng Đảng; kế hoạch kiểm tra, giám sát, trọng tâm là kế hoạch giám sát chuyên đề của Đảng ủy Tổng cục Hậu cần đối với Đảng ủy và các đồng chí trong Ban Thường vụ, cán bộ chủ trì Công ty cổ phần 32 (gắn với giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05, Chỉ thị 87). Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tuyển dụng bổ sung cán bộ có năng lực và trình độ chuyên môn sâu về kỹ thuật công nghệ và kinh doanh thương mại. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận, chính sách và tham gia phong trào "Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới" bảo đảm thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng, phát huy tính chủ động sáng tạo của đoàn viên, hội viên trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty VMTD./.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 32 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS). Trụ sở chính : 29 Võ Thị Sáu, Q1, TP. Hồ Chí Minh Tel:(028) 3820.5944, Fax: (028).3820.5942, Email:info@aascs.com.vn, Web: www.aascs.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty (kèm theo báo cáo này) đã được gửi trực tiếp bằng đường bưu điện cho UBCK Nhà nước, SGDCK HN, công bố trên trang website: website:www.32jsc.com và ở trang công bố thông tin của công ty đại chúng IDS trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 08 tháng 03 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Xuân Tạo